TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐ- PQTT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đình Tiến và ông Hoàng Minh Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào Điều 71 Luật trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo là Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17 ngày 25/4/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam tại Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Sau khi xem xét Đơn đề ngày 25/5/2018 của Công ty TNHH MTV toà nhà điện VL yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 35/17 ngày 25/4/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam tại Hà Nội, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Tu tạo và PTN**

Trụ sở: số 28, TND, Phường ĐX, quận HK, thành phố HN.

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV tòa nhà Điện VL**

Trụ sở: khách sạn Vientiane Plaza, đường S, Bản H, quận C, thủ đô V, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân L.

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm có:

Bên yêu cầu: **Công ty TNHH MTV tòa nhà Điện VL**

Trụ sở: Trụ sở: khách sạn Vientiane Plaza, đường S, Bản H, quận C, thủ đô V, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân L.; Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Ngọc D- chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng V theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2018 (bà V có mặt tại phiên họp).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên yêu cầu: Luật sư Tô Hoàng P và luật sư Nguyễn Thanh V- Công ty Luật TNHH VT Law, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (ông P, ông V có mặt tại phiên họp).

Bên liên quan: **Công ty cổ phần Tu tạo và PTN**

Trụ sở: số 28, TND, Phường ĐX, quận HK, thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Đức H- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đặng Nhật M, ông Lê Trung K, ông Nguyễn Anh T, ông Bùi Hồng H và ông Phan Công T theo giấy ủy quyền lập ngày 28/7/2018 (ông T, ông M và ông K có mặt tại phiên họp, ông T và ông H vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VỤ VIỆC NHƯ SAU

Ngày 25/10/2017, Công ty cổ phần Tu tạo và PTN (sau đây gọi tắt là bên liên quan) đã khởi kiện Công ty TNHH MTV toà nhà điện VL (sau đây gọi tắt là bên yêu cầu) ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC) yêu cầu thanh toán số tiền liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng thi công xây lắp số XL 3.2/2009/VLBC về việc xây dựng công trình khách sạn và văn phòng cho thuê tại Viêng Chăn, Lào, ký ngày 16/6/2009 giữa bên liên quan và bên yêu cầu với tổng số tiền là 26.147.038.258 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi tính theo lãi suất 13,5%/năm).

Ngày 10/4/2018, Hội đồng trọng tài đã mở phiên họp để giải quyết tranh chấp giữa hai bên.

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

Ngày 25/4/2018, Hội đồng trọng tài đã ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17 giữa bên yêu cầu và bên liên quan trong đó, chấp nhận một phần yêu cầu của bên liên quan như sau:

- Buộc bên yêu cầu phải thanh toán cho bên liên quan số tiền gốc theo Hợp đồng XL 3.2/2009/VLBC là 11.562.734.660 đồng;

- Áp dụng pháp luật Việt Nam buộc bên yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả tính trên số tiền nợ gốc là 6.737.982.959 đồng, tính theo lãi suất 9%/năm.

Ngày 25/5/2018, bên yêu cầu có đơn đề nghị Tòa án hủy phán quyết trọng tài số 35/17 ngày 25/4/2018 với lý do:

1. Các bên không có thoả thuận trọng tài:

Hợp đồng số XL 3.2/2009/VLBC đã được thanh lý theo Điều 3 Biên bản thanh lý Hợp đồng BBTL- VLBC ký ngày 12/9/2012 giữa bên yêu cầu và bên liên quan. Theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 48/2010/NĐ- CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và Điều 147 Luật xây dựng năm 2014 quy định khi hợp đồng xây dựng chấm dứt dẫn đến các bên tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng. Như vậy, khi hợp đồng được thanh lý thì cũng đồng nghĩa với việc hợp đồng đã chấm dứt tồn tại. Theo Điều 424 Bộ luật dân sự (viết tắt là BLDS) năm 2005 và Điều 422 BLDS năm 2015, thì hợp đồng có thể được các bên thoả thuận chấm dứt. Trong Biên bản thanh lý Hợp đồng

không có bất kỳ nội dung nào đề cập đến việc duy trì hiệu lực của thoả thuận Trọng tài trong Hợp đồng số XL3.2/2009/VLBC. Bên cạnh đó trong Biên bản thanh lý Hợp đồng cũng không tồn tại hay dẫn chiếu đến bất kỳ một thoả thuận Trọng tài nào giữa các bên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là LTTTM), thì Phán quyết trọng tài thuộc trường hợp bị hủy vì không có thoả thuận Trọng tài.

2. Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền:

Bên yêu cầu khẳng định Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp số 35/17 vì giữa các bên không tồn tại thoả thuận Trọng tài. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 68 LTTTM, bên yêu cầu khẳng định Phán quyết trọng tài thuộc trường hợp bị hủy do vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài.

3. Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

Hợp đồng XL3.2/2009/VLBC không còn tồn tại, nhưng Hội đồng trọng tài vẫn áp dụng Hợp đồng XL3.2/2009/VLBC để xét xử. Nếu Hội đồng trọng tài vẫn xét xử theo Hợp đồng XL3.2/2009/VLBC thì phải tôn trọng thoả thuận của các bên trong Hợp đồng này. Cụ thể là tại Điều 6.2 của Hợp đồng quy định pháp luật áp dụng là Luật nước CHDCND Lào; trường hợp pháp luật nước CHDCN Lào không quy định hoặc quy định không rõ thì áp dụng theo pháp luật Việt Nam. Trường hợp pháp Luật của Lào và Việt Nam không quy định thì áp dụng theo thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, khi xem xét Luật áp dụng để xác định lãi suất chậm trả, Hội đồng trọng tài cho rằng do các bên không đưa ra được bằng chứng về các quy định của pháp luật nước CHDCND Lào nên không có cơ sở để áp dụng pháp luật nước CHDCND Lào và quyết định áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết yêu cầu lãi chậm trả. Quyết định này của Hội đồng trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam vì những lý do sau đây:

- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận ưu tiên lựa chọn pháp luật nước CHDCND Lào để điều chỉnh Hợp đồng này và thỏa thuận này không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nhưng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thoả thuận này của các bên. Việc tôn trọng thỏa thuận của các bên và xem xét các căn cứ của pháp luật để đưa ra phán quyết công bằng và đúng pháp luật là trách nhiệm của Trọng tài mà không phụ thuộc vào khả năng cung cấp căn cứ pháp lý, hiểu biết pháp luật của các bên. Trong trường hợp này, Phán quyết trọng tài đã vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết trong quan hệ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật thương mại (sau đây viết tắt là LTM) và Điều 4 BLDS năm 2005.

- Quyết định của Trọng tài trái với khoản 2 Điều 14 LTTTM đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài, Hội đồng trọng tài phải tự mình nghiên cứu pháp luật CHDCND Lào để xác định xem trong trường hợp này Luật của CHDCND Lào hay Luật của CHXHCN Việt Nam được áp dụng để xác định xem bị đơn có

thuộc trường hợp chậm thanh toán và có chịu trách nhiệm do chậm thanh toán không. Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài cho rằng do các bên không đưa ra được bằng chứng về các quy định của pháp luật nước CHDCND Lào, Hội đồng trọng tài thấy không có cơ sở để áp dụng pháp luật nước CHDCND Lào trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến trách nhiệm chậm thanh toán theo Hợp đồng. Lập luận này của Trọng tài không dựa trên bất kỳ một căn cứ pháp lý nào. Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào, LTTTM và Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC không có bất kỳ một quy định nào buộc bị đơn phải chứng minh nội dung của pháp luật CHDCND Lào (với tư cách là luật nước ngoài). Trong vụ việc này, Hội đồng trọng tài đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình dẫn đến đưa ra một quyết định trái với sự thoả thuận của các bên.

Do đó, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 68 LTTTM, Bên yêu cầu khẳng định phán quyết trọng tài đã trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và thuộc trường hợp bị hủy theo quy định của pháp luật.

Bên liên quan trình bày:

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, bên yêu cầu ghi nhận Hợp đồng thi công xây lắp số XL3.2/2009/VLBC ký ngày 16/6/2009 hai bên có thỏa thuận Trọng tài và không phản đối hoặc cho rằng VIAC không phải là tổ chức Trọng tài đã được các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp theo Hợp đồng. Tuy nhiên, bên yêu cầu cho rằng thỏa thuận Trọng tài không còn tồn tại do Hợp đồng đã được thanh lý. Quan điểm này của bên yêu cầu là không phù hợp với quy định tại Điều 11 Pháp lệnh trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là PLTTTM) quy định điều khoản Trọng tài tồn tại độc lập với hợp đồng. Việc thay đổi, gia hạn, hủy bỏ hợp đồng, sự vô hiệu của hợp đồng không ảnh hưởng đến hiệu lực của điều khoản Trọng tài. LTTTM cũng quy định phù hợp với nội dung này. Việc thanh lý Hợp đồng là việc hai bên xác nhận với nhau về các nghĩa vụ đã xong và nghĩa vụ còn lại của mỗi bên, ghi nhận việc mỗi bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện để hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng. Biên bản thanh lý Hợp đồng không chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận Trọng tài mà các bên đã xác lập trong Hợp đồng.

Về bản chất, tranh chấp giữa hai bên là việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, việc hai bên ký kết biên bản thanh lý chỉ để phục vụ hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán. Biên bản thanh lý Hợp đồng chỉ là một thỏa thuận để giải quyết một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà không phải là một quan hệ giao dịch độc lập, tách biệt khỏi Hợp đồng, không làm phát sinh các nghĩa vụ mới đối với hai bên. Do vậy, để giải quyết tranh chấp thì cần xem xét, đánh giá toàn bộ các vấn đề kể từ khi giao kết Hợp đồng, như vậy mới xác định được chính xác bản chất tranh chấp và trách nhiệm từ hành vi cố tình trì hoãn việc thanh toán công nợ của bên yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, hai bên đều khẳng định rằng VIAC là tổ chức Trọng tài mà các bên đã lựa chọn khi giao kết Hợp đồng. Vì vậy, phù hợp với việc thỏa thuận Trọng tài còn tồn tại, VIAC được xác định là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa hai bên. Trong quá trình giải quyết tại VIAC, không có bên nào phản đối quá trình thành lập cũng như thành phần của Hội đồng trọng tài. Do đó, Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp 35/17 được thành lập hợp pháp và có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp.

Phán quyết không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại Điều 4 BLDS năm 2005 và khoản 1 Điều 11 LTM. Bên liên quan phản đối quan điểm này của bên yêu cầu bởi trong quá trình giải quyết tranh chấp, Hội đồng trọng tài đã tôn trọng và thực hiện theo thỏa thuận của hai bên như quy định tại Điều 6.2 Hợp đồng, qua đó xác định trách nhiệm của bên yêu cầu khi chậm thanh toán tiền cho bên liên quan, cụ thể:

Hội đồng trọng tài đã ưu tiên lựa chọn áp dụng pháp luật nước CHDCND Lào để xem xét vấn đề trách nhiệm của bên yêu cầu khi chậm thanh toán cho bên liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật của Lào không có quy định về trách nhiệm của bên yêu cầu khi chậm thanh toán (qua nghiên cứu một số hệ thống văn bản như Luật xây dựng, Luật hợp đồng, Luật giải quyết tranh chấp thương mại…) nên không có cơ sở áp dụng được pháp luật của Lào để giải quyết vấn đề tranh chấp trong vụ kiện này. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam đã có những quy định rất cụ thể, rõ ràng để điều chỉnh vấn đề này. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 6.2 của Hợp đồng, Hội đồng trọng tài đã quyết định chuyển sang áp dụng pháp luật Việt Nam để xem xét trách nhiệm của bên yêu cầu khi chậm thanh toán tiền cho bên liên quan.

Việc áp dụng quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết các vấn đề tranh chấp giữa hai bên cũng hoàn toàn phù hợp với ý chí của hai bên khi giao kết Hợp đồng bởi thực tế thi công, nghiệm thu, bàn giao, quyết toán, kiểm toán đều căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam để thực hiện. Chỉ riêng vấn đề nộp thuế tại Lào được thực hiện theo quy định của pháp luật Lào. Nói cách khác, thỏa thuận áp dụng quy định của pháp luật Lào chỉ đối với các mối quan hệ với các cơ quan quản lý tại Lào, riêng mối quan hệ giữa hai bên từ khi dự án bắt đầu được phê duyệt, thi công, bàn giao, nghiệm thu, quyết toán, kiểm toán… đều được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, vấn đề thanh toán, tính lãi chậm thanh toán giữa hai bên được xác định bằng pháp luật Việt Nam.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng, các tài liệu pháp lý được nêu tại phần căn cứ là một phần tạo thành Hợp đồng và được ưu tiên áp dụng cao hơn các quy định trong Hợp đồng. Các tài liệu pháp lý này gồm các văn bản pháp luật của Việt Nam như BLDS năm 2005, Luật đầu tư năm 2005, Luật xây

dựng năm 2003… Do vậy, việc áp dụng pháp luật Việt Nam để xem xét vấn đề chậm thanh toán của bên yêu cầu đối với bên liên quan là hoàn toàn phù hợp với ý chí và thỏa thuận của hai bên.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:

Bên yêu cầu trình bày: bên yêu cầu vẫn giữ nguyên các yêu cầu và lập luận trong đơn yêu cầu và lời khai trong các buổi làm việc tại Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét đơn ra quyết định hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17.

Trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài, bên yêu cầu chỉ có ý kiến về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài mà không có văn bản phản đối hay gửi đơn đến Tòa án yêu cầu xem xét về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài.

Cho đến thời điểm ngày hôm nay, bên yêu cầu không cung cấp được cho Hội đồng xét đơn về pháp luật của nước CHDCND Lào quy định về việc giải quyết chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng xây dựng.

Bên liên quan trình bày: bên liên quan vẫn giữ nguyên các trình bày tại các văn bản gửi đến Tòa án, các biên bản làm việc tại Tòa án và đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17 của bên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đơn yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài nộp đúng thời gian luật định. Bên yêu cầu đã nộp tiền lệ phí xét đơn, Tòa án nhân dân TP Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về thỏa thuận Trọng tài trong vụ tranh chấp này đã được quy định trong Hợp đồng xây dựng ký kết giữa hai bên và trong đó có thỏa thuận Trọng tài là cơ quan giải quyết vụ tranh chấp. Điều này phù hợp với PLTTTM và LTTTM, thỏa thuận Trọng tài vẫn còn hiệu lực kể cả hai bên đã thanh lý Hợp đồng xây dựng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại VIAC, bên yêu cầu không phản đối thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng trọng tài nên mất quyền phản đối.

Tại phiên họp hôm nay, bên yêu cầu cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ là các văn bản pháp luật của nước CHDCND Lào quy định về việc xử lý trách nhiệm trong việc chậm thanh toán tiền hợp đồng xây dựng.

Phán quyết trọng tài đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu. Cụ thể là Hội đồng trọng tài đúng thành phần và trong quá trình xét xử Hội đồng

trọng tài không vi phạm Quy tắc trọng tài. Nội dung Phán quyết không trái với những nguyên tắc cơ bản pháp luật Việt Nam. Phán quyết trọng tài không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điều 68 LTTTM, nên đề nghị Hội đồng xét đơn ra Quyết định không hủy Phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17 ban hành ngày 25/4/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn nhận định:

1. Về tố tụng:

Ngày 25/4/2018, VIAC ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17. Ngày 25/5/2018, Tòa án nhân dân TP Hà Nội nhận được Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69 LTTTM thì bên yêu cầu nộp đơn trong thời hạn luật định và Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

Xét các căn cứ mà bên yêu cầu đề nghị hủy Phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

- Bên yêu cầu cho rằng Hợp đồng số XL 3.2/2009/VLBC đã được thanh lý thì cũng đồng nghĩa với việc Hợp đồng này đã chấm dứt kể cả điều khoản Trọng tài (tức là không có thỏa thuận Trọng tài), cách hiểu này của bên yêu cầu là thiếu cơ sở pháp lý vì tại Điều 11 PLTTTM đã quy định điều khoản Trọng tài tồn tại độc lập với hợp đồng và LTTTM cũng quy định như trên. Do đó, lý do này của bên yêu cầu không có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại VIAC, bên yêu cầu không phản đối thẩm quyền giải quyết vụ kiện của Hội đồng trọng tài, nên theo quy định tại Điều 13 LTTTM bên yêu cầu mất quyền phản đối.

- Bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại Điều 4 BLDS năm 2005 và khoản 1 Điều 11 LTM, vì theo thỏa thuận giữa hai bên thì Hội đồng trọng tài phải ưu tiên lựa chọn áp dụng pháp luật nước CHDCND Lào để xem xét vấn đề trách nhiệm của bên yêu cầu khi chậm thanh toán cho bên liên quan, nhưng Hội đồng trọng tài lại áp dụng pháp luật tương ứng của Việt Nam để giải quyết vụ án. Hội đồng xét đơn cho rằng, đến tại phiên họp hôm nay bên yêu cầu cũng không xuất trình được cho Tòa án các văn bản pháp luật của Lào có quy định về trách nhiệm chậm thanh toán trong hợp đồng xây dựng, nên việc Hội đồng trọng tài áp dụng luật Việt Nam để giải quyết vụ kiện có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của bên yêu cầu và bên liên quan trong Hợp đồng. Việc Hội đồng

trọng tài áp dụng quy định của pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp giữa hai bên cũng hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng số XL 3.2/2009/VLBC.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu vì không thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 68 LTTTM.

3. Về lệ phí: bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 3, 7, 13, 68, 69, 71 và 72 Luật trọng tài thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty TNHH MTV tòa nhà điện VL đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/17 ngày 25/4/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.

2. Về lệ phí: Công ty TNHH MTV tòa nhà điện VL phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000568 ngày 14/6/2018 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự và Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo và Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài VIAC;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP, TKT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Ngọc Thành